TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 07 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Đặng Thị Hồng M** - Sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 08, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: xóm Y, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn:* **Hoàng Tuấn N** - Sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Đặng Thị Hồng M** - Sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 08, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: xóm Y, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Hoàng Tuấn N** - Sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Hồng M và anh Hoàng Tuấn N.

- Về con chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Ngọc G - sinh ngày 31/10/2010 (giới tính: nữ) và Hoàng Trung H - sinh ngày 16/9/2013 (giới tính: nam).

Khi ly hôn chị Đặng Thị Hồng M và anh Hoàng Tuấn N thống nhất thỏa thuận anh Hoàng Tuấn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục chung tên là Hoàng Ngọc G - sinh ngày 31/10/2010 (giới tính: nữ); Chị Đặng Thị Hồng M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục chung tên là Hoàng Trung H - sinh ngày 16/9/2013 (giới tính: nam) cho đến khi con chung thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị Hồng M và anh Hoàng Tuấn N thống nhất thỏa thuận anh Hoàng Tuấn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Trung H - sinh ngày 16/9/2013 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng: theo tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2022 đến khi cháu Hoàng Trung H thành niên.

Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với con chung tên Hoàng Ngọc G - sinh ngày 31/10/2010.

Quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về chia tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng M và anh Hoàng Tuấn N mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn. Anh Hoàng Tuấn N phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng để sung quỹ Nhà nước.

Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận chị Đặng Thị Hồng M nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm cả phần án phí dân sự sơ thẩm của anh Hoàng Tuấn N) và án phí cấp dưỡng của anh Hoàng Tuấn N. Tổng cộng chị Đặng Thị Hồng M phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí để sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị M đã nộp theo biên lai số 0003103 ngày 06/01/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Xác nhận chị Đặng Thị Hồng M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường S, thành phố C;
Tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thúy Hằng